

Bản án số: 25/2021/HS- ST
Ngày 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hồng Thanh; Ông Nguyễn Lâm Giang;

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên;

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Bị cáo:**

Họ và tên: Lê Anh T, sinh năm 1981

(Tên gọi khác: Lê Văn T)

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Chính Ng, xã Quang T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Anh T, sinh năm 1955. Trú tại Thôn Chính Ng, xã Quang T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Họ tên mẹ: Bùi Thị H - sinh năm 1958 (đã chết). Vợ: Lưu Thị Ng, sinh năm 1981. Trú tại Thôn Chính Ng, xã Quang T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có 2 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Lê Anh T 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 52/2014/HSST ngày 29/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang buộc Lê Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 4 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/04/2018, chấp hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự ngày 20/02/2016. Bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 17.000.000 đồng, bị hại đã có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã thụ lý vụ việc. Ngày 25/7/2018, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành, đến nay Lê Anh T chưa thi hành đối với khoản tiền bồi thường này cho người bị hại.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/12/2000 bị UBND xã Quang T, huyện Tân Yên xử phạt hành chính về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 31/08/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra quyết định số 1217 quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng.

+ Bản án số 34 ngày 30/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 16 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Trách nhiệm dân sự qua xác minh người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đến nay hết thời hiệu thi hành.

+ Bản án số 52 ngày 29/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2018, Chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự ngày 29/6/2015. Phân trách nhiệm dân sự ông Phạm Đức Thành không làm đơn yêu cầu bồi thường thi hành án, đến nay hết thời hiệu thi hành.

- Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên. (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa:

- Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Phú Đ - sinh năm 1970 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Lao Đ, thị trấn Nhã N, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (có mặt)

Đều cư trú: Tổ dân phố Bãi B, thị trấn Nhã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

* Người chứng kiến:

- Ông Trần Đình T - sinh năm 1979 (vắng mặt)

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Đều cư trú: tổ dân phố Lao Đ, thị trấn Nhã N, Tân Yên, Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút, ngày 19/12/2020, tại khu vực tổ dân phố Lao Đ, thị trấn Nhã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lê Anh T- sinh năm 1981, trú tại thôn Chính Ng, xã Quang T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi chở 01 Ti nilon màu đen đựng 08 khối hình hộp, bên trong có 36 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn, ngoài bề mặt có in nhiều hoa văn, họa tiết và chữ nước ngoài nghi là pháo mang đi bán. Công an thị trấn Nhã Nam đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

+ 08 khối hình hộp bên trong có 36 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, ngoài bề mặt có in nhiều hoa văn, họa tiết và chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng bìa catton.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp sim số 0329.398.441.

+ 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, bàn phím cơ bên trong lắp sim số 0388.894.896.

+ 02 Túi nilon màu đen;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn đỏ biển kiểm soát 98N9-3529.

Cùng ngày, Công an thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên đã bàn giao tài liệu, vật chứng và đối tượng Lê Anh T cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Anh T, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Lê Anh T thừa nhận hành vi chở pháo mang đi bán kiếm lời và khai nhận về nguồn gốc số pháo bị thu giữ cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2020, Phạm Phú Đồi- sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Lao Động, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang dùng số điện thoại 0359.851.543 nhắn tin vào số điện thoại 0329.398.441 của Lê Anh T nội dung “*có để cho 7 cái cho khách bao nhiêu báo giá lấy luôn nhé*”, T không hiểu Đ nói gì và cũng không nhắn tin lại cho Đ. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, Đ tiếp tục dùng số điện thoại trên nhắn tin cho T nội dung: “*lấy 8 cái nhé lúc lao nên thì điên cho chú ở chỗ ban đó về chứ để kg 6h hoặc 7h cũng được nhé*” T không hiểu Đ nói gì và cũng không nhắn tin lại. Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2020, Đ gọi điện cho T bảo lấy cho 08 bộ pháo, T bảo để em hỏi có gì báo lại. Sau đó, T gọi vào số điện thoại 0329.703.096 cho Nguyễn Văn L- sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố Bãi Ban, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hỏi L có lấy được pháo không để cho T 08 bộ pháo. L bảo có pháo nhưng hơi đắt giá 600.000 đồng/ 1 bộ chưa có công. T gọi điện cho Đ báo lại Đ là có pháo nhưng giá 650.000 đồng/1 bộ, Đ bảo T lấy cho Đ 08 bộ, T đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 19/12/2020, T gọi điện cho L bảo “Anh chở đến đây xong lấy tiền luôn, em báo 65” nghĩa là T bảo L chở pháo đến cho Đ xong lấy tiền luôn với giá là 650.000 đồng/1 bộ pháo nhưng L không đồng ý và yêu cầu đưa tiền luôn mới đi lấy pháo nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3529 đến nhà Đ để lấy tiền. Khi đến nhà Đ, Đ không có nhà T gọi cho Đ hỏi có lấy pháo không T bảo chỗ này phải đưa tiền trước. Đ bảo T có lấy, Đ bảo vợ đưa tiền cho T. Sau đó, T thấy chị Nguyễn Thị Th- sinh năm 1971 trú tại tổ dân phố Lao Động, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đưa tiền cho T số tiền 2.800.000 đồng và Th bảo T ngồi chờ một lát có người tên là T đang cầm tiền về. Lê Anh T ngồi chờ một lúc thì thấy có một người thanh niên đến và đưa cho Th số tiền 2.500.000 đồng sau đó đi về, Th đưa cho T thêm 2.400.000 đồng, tổng số tiền Th đưa cho T là 5.200.000 đồng. T cầm tiền Th đưa cho và gọi điện cho L hẹn ra khu vực Công Ủy ban nhân dân thị trấn Nhã Nam để lấy pháo và đưa tiền. Khoảng 21 giờ cùng ngày, tại khu vực công Ủy ban nhân thị trấn Nhã

Nam T đưa cho L số tiền 5.200.000 đồng, L đưa lại cho T số tiền 200.000 đồng và bảo T đứng chờ ở Trạm y tế thị trấn Nhã Nam. T cầm tiền đút vào Túi áo phía trước áo khoác đang mặc và điều khiển xe mô tô ra Trạm y tế thị trấn Nhã Nam chờ L và mua thẻ nạp điện thoại hết 200.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, L quay lại đưa cho T 08 bộ pháo đựng trong Túi nilon màu đen. Sau khi nhận pháo T để 08 bộ pháo ở phía trước xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3529 chờ đến nhà Đồi. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày khi đi đến gần khu vực nhà Đồi bị Công an thị trấn Nhã Nam kiểm tra bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Lê Anh T ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L kết quả không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Ngày 05/3/2021, Nguyễn Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi là điện thoại của L bên trong lắp số 0329703096. Cơ quan điều tra công an huyện Tân Yên đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại trên kết quả không có nội dung gì liên quan đến việc mua bán pháo. Danh bạ không lưu trữ thông tin liên quan đến các số điện thoại 0388.894.896 và số 0329.398.441.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang có quyết định Trưng cầu giám định số 05 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định 08 khối hình hộp thu giữ có phải là pháo nổ không hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ không? Tổng khối lượng là bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số 1869 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) thùng bìa cát tông có chữ “Canon” đã được niêm phong gửi giám định:

- 08 (tám) khối hình hộp (mỗi khối đều có kích thước (15x15x15) cm, bên ngoài mỗi khối được bọc giấy màu in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ tròn, vỏ giấy, được liên kết với nhau) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 11,1 kg (mười một phẩy một ki lô gam).

Tại Cáo trạng số: 24/CT - VKS, ngày 07/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Lê Anh T về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo có ý kiến đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ. Về hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là cao và bà đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét hoàn cảnh bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vợ bị tai biến không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang phải nuôi cha già yếu hay ốm đau và 02 con nhỏ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh L không quen biết Lê Anh T, ngày 19/12/2020, L đi son từ sáng đến tối mới về nhà, khi đến chỗ làm L để điện thoại ở bàn, điện thoại không cài mặt khóa và có

nhiều người tự ý sử dụng, L không biết ai cầm điện thoại của L để gọi vào số 0329.398.441 (là số điện thoại của T). Tại phiên tòa anh L khẳng định anh không liên lạc với T, không bán pháo cho T, không nhận tiền của T. Chiếc điện thoại Iphone 5s, màu ghi là điện thoại của L bên trong lắp số 0329703096, nay anh đề nghị xin lại chiếc điện thoại để sử dụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Anh T. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 BLTTHS;

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 19/12/2020, tại khu vực tổ dân phố Lao Động, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên kiểm tra bắt quả tang Lê Anh T- sinh năm 1981, trú tại thôn Chính Ng, xã Quang T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (là người đã có tiền án tái phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích có hành vi buôn bán 11,1 kilôgam pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê Anh T đã có 01 tiền án tại Bản án hình sơ thẩm số 03 ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Lê Anh T 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 52/2014/HSST ngày 29/7/2014

của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang buộc Lê Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 4 năm tù. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 13/04/2018. Bị cáo T chưa được xóa án tích thì đến ngày 19/12/2020 bị cáo lại phạm tội “Buôn bán hàng cấm” do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Lê Anh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” như tội danh và điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vợ bị tai biến không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang phải nuôi cha già yếu hay ốm đau và 02 con nhỏ nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. HĐXX thấy bị cáo T là người có nhân thân xấu mặc dù đã bị các cơ quan có thẩm quyền xét xử, xử phạt nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm với số lượng 11,1 kilôgam pháo vì động cơ vụ lợi vi phạm pháp luật nên cần xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, các tình tiết người bào chữa đưa ra không thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy HĐXX không áp dụng 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Anh T thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Phạm Phú Đ, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Văn L. Tại phiên tòa bị cáo trình bày Đ gọi điện đặt mua pháo, chị Th đưa tiền cho bị cáo để đi mua pháo của L, mặc dù quá trình điều tra bị cáo đã được đối chất nhưng Đ, Th, L đều

không thừa nhận liên quan đến việc mua bán pháo, ngoài lời khai của bị cáo thì bị cáo không có chứng cứ, tài liệu nào khác nên HĐXX kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên xác minh làm rõ sự việc có liên quan đến hành vi mua bán pháo của bị cáo T, trách nhiệm, vai trò của Đồi, Th, L theo quy định pháp luật, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98N9-3529 quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Th – sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Bãi B, thị trấn Nhã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (là em gái ruột của Lê Anh T). Chiều ngày 19/12/2020, T hỏi mượn chiếc xe trên của chị Th để đi làm, chị Th không biết việc T dùng chiếc xe trên để đi buôn bán hàng cấm nên chị Th không vi phạm pháp luật. Ngày 02/02/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Th quản lý, sử dụng là đúng.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp sim số 0329.398.441 là điện thoại của T dùng để liên lạc trao đổi mua bán pháo, dùng để liên lạc buôn bán hàng cấm vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu đen, bàn phím cơ bên trong lắp sim số 0388.894.896 là điện thoại của T không dùng để liên lạc trao đổi mua bán pháo. T đề nghị xin lại nên cần trả cho T.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Lê Anh T đã dùng để mua thẻ nạp điện thoại nên cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu ghi là điện thoại của L bên trong lắp số 0329703096. Cơ quan điều tra công an huyện Tân Yên đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại trên kết quả không có nội dung gì liên quan đến việc mua bán pháo, tại phiên tòa anh L đề nghị xin lại nên cần trả lại cho L.

+ Đối với đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 9,7 kg pháo và 02 Tì nilon màu đen, được niêm phong lại trong 01 thùng bìa cát tông có chữ “Can non” bằng hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên Phạm Hữu Nam và đại diện cơ quan trưng cầu giám định là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ cần được chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nhẹ nên chưa tương xứng so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mà đã gây ra.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2020.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Anh T.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ đen, số seri: 354194109702897, số seri2: 354199100702895, trong điện thoại gắn sim viettel số 0329.398.441.

- Trả lại cho Lê Anh T 01 điện thoại di động vỏ màu đen, bàn phím cơ có số IMEI 1: 352004156139855, số imei 2: 352004156139863, trong điện thoại gắn sim viettel số 0388.894.896.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu ghi số imei 352009066103545, trong điện thoại gắn sim viettel số 0329703096.

- Tịch thu tiêu hủy đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 9,7 kg pháo và 02 Ti nilon màu đen, được niêm phong lại trong 01 thùng bìa cát tông có chữ “Can non” bằng hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên Phạm Hữu N và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 phong bì được niêm phong bởi các chữ ký của Hoàng Văn T, Lê Anh T, Trần Quang H, Nguyễn Hữu Tr; 01 phong bì được niêm phong bởi các chữ ký của Hoàng Văn T, Nguyễn Văn L, Vũ Quốc Bảo, Dương Anh T.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền thu lời bất chính đối với Lê Anh T.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Anh T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333; Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Giang Giáp Hồng Thanh

Nguyễn Thị Duyên